

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiếu;
2. Bà: Lê Thị Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/HSST ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Ng** - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên mẹ: Lê Thị C - Sinh năm 1944; Nghề nghiệp: Hưu trí. Trú tại: Thôn Cầu, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ út trong gia đình; Chồng: Hoàng Văn Th – Sinh năm 1974; Con: Có 01 con sinh năm 2006. Tiền sự/Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” 03 ngày, kể từ 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 17 giờ 40 phút ngày 22/10/2019, tổ công tác đội CSĐT về TTXH Công an

huyện Như Xuân tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nhà Lê Thị Ng (sinh năm 1984, trú tại thôn Cầu - Bãi Trành - Như Xuân - TH) đang bán số lô, số đề cho Lê Văn Nh (sinh năm 1997, trú tại Thôn Sim - Xuân Bình - Như Xuân - TH) tại gian bán hàng nước của gia đình, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ đồ vật tài liệu có liên quan: Thu giữ trên tay của chị Ng số tiền 1.000.000đ; Kiểm tra, phát hiện trong túi quần Ng có 1.200.000đ và thu giữ tại vị trí bán số lô, số đề 01 điện thoại di động MEIZU C9, màu xanh, số IMEL1: 863458048329094, số IMEL2: 863458048329102. Cơ quan công an đã chụp ảnh trong lòng bàn tay trái của chị Ng có các chữ số nghi là số lô, số đề;

Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh số lô, số đề mà các đối tượng mua trong các bảng số lô, số đề thu giữ được tại nhà Lê Thị Ng với kết quả Sổ xố Miền Bắc quay thưởng vào lúc 18h hằng ngày, kết quả như sau:

- Số tiền Lê Thị Ng bán số lô, số đề cho các đối tượng ngày 21/10/2019 là 9.120.000đ. Số tiền các đối tượng trúng số lô, số đề là 37.700.000. Tổng số tiền Ng đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 21/10/2019 là 46.820.000đ.

- Số tiền Lê Thị Ng bán số lô, số đề cho các đối tượng ngày 22/10/2019 là 2.370.000đ. Không có đối tượng nào trúng số lô, số đề. Tổng số tiền Ng đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 22/10/2019 là 2.370.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Ng khai nhận: Vào khoảng chiều tối ngày 19/10/2019, Lê Thị Ng đang ở nhà thì có một người phụ nữ lạ mặt đến quán của Ng tại Thôn cầu, Bãi Trành, Như Xuân, giới thiệu tên là O, cao khoảng 1,58m, mặt tròn, tóc ngắn màu đen, người ở xã Hóa Quỳ, Như Xuân có đặt vấn đề để Ng ghi số lô đề và chuyển bảng để nhận tiền hoa hồng. Do thấy lợi nhuận nên Lê Thị Ng nhận lời ghi lô đề và chuyển bảng cho người phụ nữ tên O nói trên. Hai bên thống nhất kết bạn với nhau qua mạng xã hội Zalo, sau đó chuyển bảng trao đổi với nhau qua tài khoản zalo “Melo” của Ng và zalo "Onli" của O. Tuy nhiên, đến ngày 21/10/2019 Lê Thị Ng mới bắt đầu ghi lô đề cho các đối tượng mua số lô, số đề, trong đó có bán cho Hồ Thị Ng (ở Thôn 10 - Bãi Trành - Như Xuân) số tiền là 1.100.000đ nhưng không trúng. Bán cho Đỗ Xuân Q (sinh năm 1982, trú tại thôn Nhà Máy, Bãi Trành, Như Xuân) các số lô 27 là 25 điểm (tương ứng 575.000đ); các số đề 01, 10, 03, 50 mỗi con 50.000đ (tương ứng 200.000đ), tổng số tiền mua số lô, số đề của Q là 775.000đ. Bán cho Hoàng Văn T (sinh năm 1960, trú tại thôn Nhà Máy, Bãi Trành, Như Xuân) các số lô, số số lô 92, 22, 48, 57, 75 mỗi số là 10 điểm (tương ứng 1.150.000đ); lô xiên hai số 69-74 là 200.000đ, 57-74 là 100.000đ; các số đề có đầu 5 (50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi số 40.000đ; các số đề 44, 53, 01, 15, 47, 57, 37, 94, 45, 54, 23 mỗi số 50.000đ; các số đề có đuôi 3 (03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93) mỗi số 30.000đ; các số đề có tổng là 8 (08, 17, 26, 35, 44, 53,

62, 71, 80) mỗi số 30.000đ, tổng số tiền mua số lô, số đề của T là 2.970.000đ; còn bán số, số đề cho một số người khác Lê Thị Ng không nhớ tên và địa chỉ ở đâu. Tuy nhiên Ng và người phụ nữ tên O mới tổng bảng và thống nhất với nhau, còn chưa thanh toán tiền với nhau. Đến ngày 22/10/2019, Ng đang bán số lô số đề cho Lê Văn Nh thi bị cơ quan công an kiểm tra lập biên bản.

Quá trình điều tra xác định, Lê Thị Ng đã có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng từ ngày 21/10/2019. Hình thức bán số lô là cứ 01 điểm lô thường, Ng bán cho các đối tượng là 23.000đ, nếu trúng được 80.000đ; đối với lô xiên: xiên đôi (hai số lô), cứ mua 1000đ, nếu trúng được 10.000đ, xiên ba (ba số lô), cứ mua 1000đ, nếu trúng được 40.000đ, xiên bốn (bốn số lô), cứ mua 1000đ, nếu trúng được 100.000đ; đối với số đề, cứ mua 1000đ/1 số đề, nếu trúng được 70.000đ. Để biết các đối tượng có trúng thưởng hay không, Ng so sánh số lô, số đề các đối tượng đã mua với Bảng kết quả Sổ xổ Miền Bắc quay thưởng lúc 18 giờ hàng ngày.

Quá trình điều tra, Đỗ Xuân Q (sinh năm 1982, trú tại thôn Nhà Máy - Bãi Trành - Như Xuân, người đã mua số lô đề của Lê Thị Ng trong ngày 21/10/2019) khai báo như sau: Vào chiều ngày 21/10/2019, Đỗ Xuân Q đến quán của Lê Thị Ng (ở Thôn Cầu - Bãi Trành - Như Xuân) để mua số lô 27 là 25 điểm (tương ứng 575.000đ); các số đề 01, 10, 03, 50 mỗi con 50.000đ (tương ứng 200.000đ); tổng số tiền Q đưa cho Ng để mua số lô, số đề là 775.000đ. Sau khi so sánh kết quả Q trúng 25 điểm lô 27 x 2 lần, được 4.000.000đ (lô 27 về 02 lần). Đến 14 giờ ngày 22/10/2019 Q đã đến nhà Lê Thị Ng để lấy tiền, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết. Như vậy tổng số tiền Đỗ Xuân Q sử dụng để đánh bạc (mua số lô, số đề) với Lê Thị Ng trong ngày 21/10/2019 là 4.775.000đ.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T (sinh năm 1960, trú tại thôn Nhà Máy - Bãi Trành - Như Xuân, người đã mua số lô đề của Lê Thị Ng trong ngày 21/10/2019): Vào chiều ngày 21/10/2019, Hoàng Văn T đến quán của Ng (ở thôn cầu - Bãi Trành - Như Xuân) để mua số lô 92, 22, 48, 57, 75 mỗi số là 10 điểm (tương ứng 1.150.000đ); lô xiên hai số 69-74 là 200.000đ, 57-74 là 100.000đ; các số đề có đầu 5 (50, 51, 52, 53, 54. 55. 56, 57, 58, 59) mỗi số 40.000đ; các số đề 44, 53, 01, 15, 47, 57, 37, 94, 45, 54, 23 mỗi số 50.000đ; các số đề có đít 3 (03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93) mỗi số 30.000đ; các số đề có tổng là 8 (08, 17, 26, 35, 44, 53, 62, 71, 80) mỗi số 30.000đ; tổng số tiền mà T đưa cho Ng để mua số lô, số đề là 2.970.000đ. Sau khi so sánh kết quả T trúng 10 điểm lô 99 và được 800.000đ. Tuy nhiên T chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề và cũng chưa lấy số tiền trúng số lô, số đề từ Ng. Như vậy số tiền Hoàng Văn T sử dụng để đánh bạc (mua số lô, số đề) với Lê Thị Ng trong ngày 21/10/2019 là 3.770.000đ.

Quá trình điều tra, Lê Văn Nh (sinh năm 1997, trú tại thôn Sim - Xuân Bình - Như Xuân, người đã mua số lô đề của Lê Thị Ng trong ngày 22/10/2019): Vào chiều

ngày 22/10/2019, Lê Văn Nh đến quán của Lê Thị Ng (ở Thôn Cầu - Bãi Trành - Như Xuân) để mua số lô 01 là 20 điểm; 65, 04 mỗi số 10 điểm; số đề 40, 80, 67, 07, 08, 38, 37, 17, 18, 31 mỗi con 10.000đ; tổng số tiền Nh đưa cho Ng để mua số lô, số đề là 1.000.000đ. Do hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) của Nh bị phát hiện trước khi quay trúng thưởng Sổ xổ Miền Bắc nên xác định số tiền Lê Văn Nh sử dụng để đánh bạc (mua số lô, số đề) với Lê Thị Ng trong ngày 22/10/2019 là 1.000.000đ.

Quá tình điều tra, Lê Thị Ng khai nhận là chuyển bảng lô, đề cho người khác để lấy hoa hồng, Sau khi bán số lô, số đề cho các đối tượng Ng chuyển bảng ghi số lô, số đề lại cho O, qua tài khoản zalo “Melo” của Ng và zalo "Onli" của O để được hưởng hoa hồng, đối với mỗi số đề Ng hưởng 20% số tiền bán số đề, còn số lô thì cứ 01 điểm lô Ng bán cho các đối tượng thì Ng được hưởng 1.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ tên O có đặc điểm như Ng đã khai báo nhưng chưa xác minh được ai tên O như Ng mô tả trên địa bàn xã Hóa Quý, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra thêm nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Đỗ Xuân Q (tổng số tiền Q mua số lô đề với Lê Thị Ng trong ngày 21/10/2019 là 4.775.000đ); Hoàng Văn T (tổng số tiền mua số lô, số đề với Lê Thị Ng trong ngày 21/10/2019 là 3.770.000đ); Lê Văn Nh (tổng số tiền mua số lô, số đề với Lê Thị Ng trong ngày 22/10/2019 là 1.000.000đ); hành vi đánh bạc nêu trên của Đỗ Xuân Q; Hoàng Văn T và Lê Văn Nh đều chưa đủ định lượng cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên hành vi này của T; Q và Nh bị Công an huyện Như Xuân xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Lê Thị Ng khai có bán số lô, số đề cho Hồ Thị Ng (ở Thôn 10 - Bãi Trành - Như Xuân) với tổng số tiền là 1.100.000đ nhưng không trúng vào ngày 21/10/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần, tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nhưng hiện tại không biết Hồ Thị Ng đang ở đâu, làm gì, không ai biết nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với hành vi này của Hồ Thị Ng, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những đối tượng đến mua số lô, số đề khác, Lê Thị Ng không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của họ ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT không xác định được danh tính, địa chỉ của những người đến mua số lô, số đề của Lê Thị Ng. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động MEIZU C9, màu xanh, số IMEL1: 863458048329094, số IMEL2: 863458048329102. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng của vụ án: do Lê Thị Ng khai nhận dùng chiếc điện thoại nêu trên vào việc mua bán số lô, số đề cho các đối tượng sau đó chuyển bảng cho O.

Vật chứng trên được chuyển từ kho vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân sang kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Như Xuân chờ xử lý.

- Đối với số tiền 2.200.000đ thu được trên người Lê Thị Ng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân xác định số tiền 1.000.000đ là số tiền của Lê Văn Nh đánh bạc (mua số lô, số đề) với Ng ngày 22/10/2019, còn số tiền 1.200.000đ là số tiền mà Ng bán hàng mà có, không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề của Ng. Tổng số tiền 2.200.00đ số tiền này được chuyển từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân chuyển sang tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 03/2020 Ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện như Xuân truy tố bị cáo Lê Thị Ng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân Huyện Như Xuân luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Ng số tiền từ 15 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động MEIZU C9, màu xanh, số IMEL1: 863458048329094, số IMEL2: 863458048329102 do Lê Thị Ng khai nhận dùng chiếc điện thoại nêu trên vào việc mua bán số lô, số đề cho các đối tượng sau đó chuyển bán cho O. Đối với số tiền 2.200.000đ thu được trên người Lê Thị Ng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân xác định số tiền 1.000.000đ là số tiền của Lê Văn Nh đánh bạc (mua số lô, số đề) với Ng ngày 22/10/2019 Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. còn số tiền 1.200.000đ là số tiền mà Ng bán hàng mà có, không liên quan đến việc mua bán số lô, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ng phải chịu án phí HSST.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để tiếp tục chăm lo cho gia đình, cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản kiểm tra điện thoại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 22/10/2019, Tổ công tác Đội CSĐT TP về TTXH tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Thị Ng đang có hành vi bán số lô, số đề cho Lê Văn Nh tại gian bán hàng nước của gia đình của Lê Thị Ng với tổng số tiền là 1.000.000đ; trong quá trình điều tra trước đó vào ngày 21/10/2019, Lê Thị Ng còn bán số lô, số đề cho các đối tượng Hồ Thị Ng, Đỗ Xuân Q, Hoàng Văn T và bán cho các đối tượng khác với tổng số tiền là 9.120.000đ, số tiền các đối tượng trúng số lô, số đề là 37.700.000đ. Như vậy, số tiền Lê Thị Ng đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 21/10/2019 là 46.820.000đ (Bốn sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Với hành vi đánh số Lô, số đề thắng thua bằng tiền, nhằm mục đích tư lợi, với số tiền như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với những hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trong ngày 22/10/2017 có tổng số tiền là 2.370.000đ, hành vi đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên hành vi này của Lê Thị Ng sẽ bị Công an huyện Như Xuân xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Do vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Ng có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm và mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang mang thai có xác nhận của Bệnh viện Đa khoa huyện Như Xuân và có nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật tại nơi cư trú nên khi lượng hình cần được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 BLHS không cần bắt bị cáo phải chấp hành trong Trại giam cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động MEIZU C9, màu xanh, số IMEL1: 863458048329094, số IMEL2: 863458048329102, đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 2.200.000đ thu được trên người Lê Thị Ng, trong đó số tiền 1.000.000đ là số tiền của Lê Văn Nh đánh bạc (mua số lô, số đề) với Ng ngày 22/10/2019 nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, còn số tiền 1.200.000đ là số tiền mà Ng bán hàng mà có, không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Lê Thị Ng là phù hợp.

Toàn bộ số tiền đánh bạc trong vụ án là 46.820.000đ (Bốn sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền phạm pháp nên cần truy thu tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ng 28 (Hai tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Ng cho UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Ng số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động MEIZU C9, màu xanh, số IMEL1: 863458048329094, số IMEL2: 863458048329102. Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân.

- Truy thu, tịch thu số tiền dùng vào việc đánh bạc là 45.820.000đ (Bốn lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Đối với số tiền 2.200.000đ thu được trên người Lê Thị Ng hiện đang lưu giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.000.000đ (Một triệu đồng). Trả lại cho bị cáo Ng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23, nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn